TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày 22/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư- Cán bộ nhỉ hưu

2. Bà Đặng Thị Đào- Bí thư đoàn thị trấn Giang Tiên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường - Kiểm sát V

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự đã thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 19/10/2021, theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T, sinh ngày 23/9/2000** tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thường trú: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12

Bố đẻ: Nông Văn T- 1977; Mẹ đẻ: Hoàng Thị D. Vợ: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nịnh Văn V- 1996

Trú tại: Xóm A, xã Y1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có làm chứng:

1. Nịnh Thị C- 1971

Trú tại: Xóm Mương Gằng, xã Y1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Nông Văn L- 1994. (Có mặt)

Trú tại: Xóm Cầu Đá, xã Y1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nịnh Văn V1- 1996(Có mặt)

Trú tại: Xóm A, xã Y1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Hoàng Minh H- 2003

Trú tại: Xóm B, xã Y2, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

5. Phùng Cảnh Q- 2003

Trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

6. Nông Hải H- 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/02/2021, tại quán nước nhà chị Nịnh Thị C tại xóm M, xã Y1 có hai nhóm uống nước. Nhóm thứ nhất gồm có Nịnh Văn V, Nịnh Văn V1 và Nông Văn L. Nhóm thứ hai gồm có Hoàng Văn H, Hoàng Thị Thu, Lương Xuân H, Phùng Đức T, Lục Tuyết M, Lục Hồng T, Nông Văn A, Phùng Ngọc K, Hoàng Thị C, Nông Văn T, Phùng Cảnh Q và một người tên là C. Khi nhóm của Q và C ra về thì nhóm của V cho rằng Chiến có thái độ không tốt nên V và L đã dùng tay tát và đấm đá C. Được mọi người can ngăn nên V và L không đánh C nữa. Trên đường về do bức xúc nên Phùng Cảnh Q đã điện thoại cho Hg Minh H nói chuyện nhóm của mình bị V và L đánh. H hẹn Q và C gặp nhau tại khu vực gốc đa thuộc thị trấn Đ để nói chuyện. Sau đó H gọi điện rủ thêm Nông Hải H cùng ra thị trấn Đ để gặp Q và C. Sau khi gặp nhau thì H, H, C, T, H rủ nhau quay lại quán chị C hỏi lý do tại sao V và L đánh C. Khi đến quán thì H hỏi C "Có phải bọn kia không". Chiến chỉ tay về nhóm của V và nói "phải". H và H xông vào quán và hô "Đ mẹ thằng nào đánh em tao". Thấy vậy nhóm của V đứng dậy. L cầm ghế nhựa ném về phía H và H. Lúc này Nông Văn T và H cũng chạy vào nên V và L bỏ chạy. H và H cầm vỏ chai bia ném về phía V nhưng không trúng ai. Nông Văn T cầm 02 chai bia, tay trái ném về phía V 01 chai còn tay phải cầm 01 chai đập từ trên xuống dưới trúng vào đầu của V. V bị thương được mọi người đưa đi cấp C và

điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 15/2/2021 đến ngày 23/02/2021 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám đinh số 290/TgT ngày 19/4/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh thái Nguyên kết luận đối với Nịnh Văn V như sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh (P); hiện tại có 02 sẹo vết thương phần mền vùng mặt KT nhỏ.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

+ Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Quá trình điều tra Nông Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Nịnh Văn V.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSPL ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo T mức án từ 24 đến 30 tháng tù và chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Bị hại không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo T khai: Chiều ngày 15/02/2021 bị cáo cùng Hoàng Văn H, Hoàng Thị Thu, Lương Xuân H, Phùng Đức T, Lục Tuyết M, Lục Hồng T, Nông Văn A, Phùng Ngọc K, Hg Thị C, Phùng Cảnh Q và một người tên là C đi chơi tết và có vào quán nước ở xã Y1 để uống nước. Trong khi mọi người uống nước thì bị cáo

đi ra ngoài. Khi quay lại thì thấy có người đánh C. Được mọi người can ngăn nên sự việc chấm dứt. Trên đường về thì Q có điện thoại cho ai đó. Sau đó bị cáo, C, và Q gặp H, H và H quay lại quán nước. Khi đến quán nước thì H và H đến trước. Khi bị cáo đến nơi thì thấy H và H đang đánh nhau với ba người.(Sau này bị cáo biết đó là V, L và V1). Thấy vậy bị cáo cầm hai tay hai chai bia xông vào. Bị cáo dùng tay trái ném chai bia về phía nhóm của V và tay phải dùng chai bia đập từ trên xuống trúng đầu V. V bị ngã thì nhóm của bị cáo ra về. Việc đánh nhau là do bột phát không có sự bàn bạc từ trước. Sau khi sự việc sảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh V.

- Lời khai của bị hại là Nịnh Văn V.

- Lời khai của người làm chứng, người liên quan

- Kết luận định giám định.

Như vậy hành vi dùng chai bia là hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể Nịnh Văn V với tỷ lệ 11% của Nông Văn T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại Điều 134 của BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ). Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà trong vụ án này là anh Nịnh Văn V. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Cho đến thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết nhân thân khi xem xét quyết định hình phạt.

{6}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cửa bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp.

{7}.Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh V số tiền là 10.000.000 đồng. Nay anh V không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nông Văn T phạm tội; "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; 38 của BLHS. Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2014/NQ - UBTVQH14

Xử phạt: Nông Văn T: 24 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

*** Về án phí**: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long

- Lưu hồ sơ vụ án, VP.